

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề tài “Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, đa dạng hóa các sản phẩm từ cam Sành Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định tổ chức thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục và phương thức thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ thực hiện từ năm 2024;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 31/TTr-SKHCN ngày 12/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề tài “Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, đa dạng hóa các sản phẩm từ cam Sành Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang”, với những nội dung sau:

1. Tên Đề tài: Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, đa dạng hóa các sản phẩm từ cam Sành Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

2. Tổ chức chủ trì thực hiện Đề tài: Trung tâm nghiên cứu cây trồng thích ứng với Biến đổi khí hậu thuộc Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên.

3. Chủ nhiệm Đề tài: TS. Phạm Bằng Phương, Nghiên cứu viên Trung tâm nghiên cứu cây trồng thích ứng với Biến đổi khí hậu.

4. Thời gian thực hiện: 24 tháng (từ tháng 9/2024 - 8/2026).

5. Mục tiêu

Ứng dụng khoa học và công nghệ trong phát triển nông nghiệp theo mô hình kinh tế tuần hoàn, xây dựng mô hình chế biến chuỗi tận thu các sản phẩm từ quả cam Sành Hàm Yên và tạo ra một số sản phẩm thương mại mang thương hiệu cam Sành Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm cam và tăng thu nhập cho người dân.

6. Nội dung, quy mô

- Điều tra, đánh giá thực trạng tình hình sản xuất, chế biến các sản phẩm từ cam Sành Hàm Yên và nhu cầu thị trường.

- Nghiên cứu ứng dụng hoàn thiện hướng dẫn quy trình sản xuất, chế biến một số sản phẩm từ cam Sành Hàm Yên.

- Xây dựng 05 mô hình sản xuất, chế biến một số sản phẩm từ cam Sành Hàm Yên:

+ Mô hình sản xuất tinh dầu cam quy mô 5 lít tinh dầu/mô hình (gồm 100 lọ dung tích 10 ml và 4 lít tinh dầu nguyên chất)

+ Mô hình sản xuất giấm cam quy mô 100 lít/mô hình (gồm 200 chai dung tích 500 ml/chai).

+ Mô hình sản xuất nước rửa bát từ cam quy mô 25 lít/mô hình (gồm 100 chai dung tích 250 ml/chai).

+ Mô hình sản xuất bột cam hòa tan quy mô 50 hộp/mô hình (trọng lượng 10 gram/gói x 25 gói/hộp).

+ Mô hình sản xuất mứt cam quy mô 25 kg/mô hình (gồm 100 hộp trọng lượng 250g/hộp).

- Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, mẫu mã bao bì cho các sản phẩm; quảng bá, giới thiệu, tổ chức kênh tiêu thụ các sản phẩm thuộc mô hình trên địa bàn tỉnh.

- Tập huấn, chuyển giao hướng dẫn quy trình sản xuất, chế biến một số sản phẩm từ cam Sành Hàm Yên cho 60 người là cán bộ kỹ thuật, người dân, đại diện hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn huyện Hàm Yên.

7. Sản phẩm chính

- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Đề tài.

- Hướng dẫn quy trình sản xuất 05 sản phẩm từ cam Sành Hàm Yên: Giấm cam, tinh dầu cam, nước rửa bát từ cam, mút cam, bột cam hòa tan (*được lấy ý kiến tham gia của các cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan trên địa bàn tỉnh*).

- 05 mô hình sản xuất, chế biến 05 sản phẩm từ cam Sành Hàm Yên: Mô hình sản xuất giấm cam; mô hình sản xuất mút cam; mô hình sản xuất bột cam hòa tan; mô hình sản xuất nước rửa bát từ cam; mô hình sản xuất tinh dầu cam (*được chuyển giao cho Hợp tác xã hoặc doanh nghiệp trên địa bàn huyện Hàm Yên tiếp nhận, áp dụng vào thực tế*).

- Bộ hồ sơ tiêu chuẩn cơ sở các sản phẩm (*được lấy ý kiến tham gia của các cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan trên địa bàn tỉnh*); thiết lập được kênh tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh; giấy phép đăng ký lưu hành sản phẩm theo quy định.

- 60 cán bộ kỹ thuật, người dân, đại diện hợp tác xã, doanh nghiệp được tập huấn, chuyển giao hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, chế biến một số sản phẩm từ cam Sành Hàm Yên.

8. Kinh phí thực hiện Đề tài

Tổng kinh phí dự toán cho thực hiện dự án là **998.082.000** đồng (*Chín trăm chín mươi tám triệu, không trăm tám mươi hai nghìn đồng*), trong đó:

- Kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học của tỉnh hằng năm là **884.082.000** đồng (*Tám trăm tám mươi tư triệu, không trăm tám mươi hai nghìn đồng*), cụ thể:

+ Năm 2024: 189.806.000 đồng.

+ Năm 2025: 439.591.000 đồng.

+ Năm 2026: 254.685.000 đồng.

- Kinh phí từ nguồn khác là **104.000.000** đồng (*Một trăm linh bốn triệu đồng*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm nghiên cứu cây trồng thích ứng với Biến đổi khí hậu:

- Thực hiện Đề tài theo nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý, tổ chức thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

- Quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí được duyệt tại Điều 1 Quyết định này theo đúng nội dung, mục đích, đúng nguyên tắc, chế độ tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước về sử dụng, quyết toán kinh phí đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

2. Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với Đề tài theo đúng quy định của pháp luật; định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh; có trách nhiệm quản lý, cấp, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện Đề tài được duyệt tại khoản 8, Điều 1 Quyết định này theo đúng nội dung, mục đích, đúng nguyên tắc, chế độ tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước về sử dụng, quyết toán kinh phí đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

3. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền; cấp phát kinh phí thực hiện Đề tài theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; hướng dẫn, kiểm tra Trung tâm nghiên cứu cây trồng thích ứng với Biến đổi khí hậu, Sở Khoa học và Công nghệ trong việc quản lý, sử dụng, cấp, quyết toán kinh phí được giao theo đúng nội dung, mục đích, đúng nguyên tắc và chế độ tài chính hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; tổ chức chủ trì thực hiện Đề tài, Chủ nhiệm Đề tài nêu tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Hoàng Việt Phương;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (cường).

(báo cáo)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Việt Phương